

Số: 97/2024/QĐST-VLĐ

Dĩ An, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Thụy

Thư ký phiên họp: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 157/2024/TLST-LĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 83/2024/QĐST-LĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1991; thường trú: tổ A, ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lê Thị Tô T, sinh năm 1996; thường trú: khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Công ty TNHH C; trụ sở: số A đường Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2024), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu chị Huỳnh Thị H trình bày:

Từ tháng 09/2009 đến tháng 04/2012 chị H làm việc tại Công ty TNHH H1 - Nhà máy H1. Công ty TNHH H1 có tham gia đóng BHXH cho chị H. Sau này, chị H tiến hành làm thủ tục điều chỉnh thông tin bảo hiểm thì bên cơ quan bảo hiểm rà soát và phát hiện bảo hiểm xã hội của chị H bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: do không hiểu biết pháp luật nên trước đây em họ chị H là chị Lê Thị Tố T chưa đủ 18 tuổi, không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Cho nên, chị H cho chị T mượn thông tin cá nhân để làm hồ sơ lao động và giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C thời gian khoảng từ 9/2009 đến tháng 5/2011, có tham gia BHXH nên thời gian này chị H bị trùng BHXH.

Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 9/2009 đến tháng 5/2011 giữa chị Huỳnh Thị H (thực tế chị Lê Thị Tố T làm việc) với Công ty TNHH C vô hiệu.

- Công ty TNHH C: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H, Công ty cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

- Tại Bản tự khai người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T1 trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH C cho người lao động thì Công ty TNHH C có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1991, số CCCD 089191020050 (số CMND 186430717), với mã số BHXH 7409314352 từ tháng 9/2009 đến tháng 5/2011 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra chị Huỳnh Thị H còn có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH H1.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của chị H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của chị H, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại Bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Tố T trình bày:

Chị T là em họ của chị Huỳnh Thị H. Vào thời điểm năm 2009, chị T chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Do không hiểu biết về mặt pháp luật nên chị T đã mượn hồ sơ và thông tin cá nhân của chị H để giao kết quan hệ lao động và làm việc tại Công ty TNHH C thời gian khoảng từ tháng 9/2009 đến tháng 5/2011 thì chị T nghỉ việc. Vì vậy, chị H bị đóng trùng BHXH từ tháng 9/2009 đến tháng 5/2011.

Nay, chị Huỳnh Thị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 9/2009 đến tháng 5/2011 giữa chị Huỳnh Thị H (thực tế chị Lê Thị Tô T làm việc) với Công ty TNHH C vô hiệu thì chị T đồng ý.

- *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:*

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị H là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: việc chị Lê Thị Tô T lấy thông tin của chị Huỳnh Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Quá trình tố tụng, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin Công ty TNHH C có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1991, số CCCD 089191020050 (số CMND 186430717), với mã số BHXH 7409314352 từ tháng 9/2009 đến tháng 5/2011 chưa nhận trợ cấp BHXH. Do đó, chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 9/2009 đến tháng 5/2011 giữa chị Huỳnh Thị H (do chị Lê Thị Tô T mượn tên và thực tế làm việc) với Công ty TNHH C vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: chị Huỳnh Thị H phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007; Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Huỳnh Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Huỳnh Thị H với Công ty TNHH C thời gian làm việc từ tháng 9/2009 đến tháng 5/2011 vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: chị Huỳnh Thị H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004962 ngày 11/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thụy